

Số: 202 /BC-UBND

Bến Tre, ngày 15 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm 2017

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách 6 tháng đầu năm 2017, ước đạt được những kết quả như sau:

A. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan thường xuyên theo dõi, phối hợp chặt chẽ đánh giá, phân tích tình hình thu NSNN trên địa bàn nhằm đảm bảo huy động các nguồn lực, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi theo dự toán được giao.

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2017 là 1.718.100 triệu đồng, đạt 54,39% so với dự toán trung ương và địa phương giao, bằng 113,09% so với cùng kỳ năm 2016. Có 10/16 khoản thu, sắc thuế thu đạt khá so với dự toán (*Kèm biểu tổng hợp thu, chi*).

- Các khoản thu ước đạt khá so với tiến độ dự toán địa phương giao, gồm:

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 52.000 triệu đồng, đạt 49,52% dự toán, so cùng kỳ bằng 121,56%. Nguyên nhân do có một số doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn và hết thời gian ưu đãi đầu tư có phát sinh số thuế TNDN phải nộp;

+ Thuế thu nhập cá nhân 159.000 triệu đồng, đạt 49,69% so với dự toán, bằng 98,35% so cùng kỳ năm 2016;

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp 846 triệu đồng, đạt 56,40% so với dự toán, bằng 97,58% so cùng kỳ năm 2016;

+ Thu tiền sử dụng đất 80.000 triệu đồng, đạt 80% so với dự toán, bằng 198,40% so cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân đạt cao là do phát sinh khoản nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất tại chợ Ba Tri và Trung tâm giải trí huyện Ba Tri 31.000 triệu đồng.

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 42.000 triệu đồng, đạt 60% so với dự toán, bằng 144,47% so cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân đạt cao là do phát sinh khoản nộp tiền cho thuê đất của Bệnh viện Thị xã cũ 10.000 triệu đồng.

+ Thu phí, lệ phí 35.200 triệu đồng, đạt 50,20% so với dự toán, bằng 119,94% so cùng kỳ năm 2016;

+ Thu khác ngân sách 61.400 triệu đồng, đạt 50,20% so với dự toán, bằng 119,94% so cùng kỳ năm 2016.

+ Thu khác ngân sách tại xã 9.500 triệu đồng, đạt 63,33% so với dự toán, bằng 101,29% so cùng kỳ năm 2016;

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 2.654 triệu đồng, đạt 88,47% so với dự toán, bằng 93,78% so cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là do thời gian qua, tình hình vi phạm về khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, làm sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến môi trường và gây bức xúc trong

nhân dân. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo đóng cửa một số mỏ khai thác cát trên địa bàn, đồng thời giảm cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Thu từ xổ số kiến thiết 690.000 triệu đồng, đạt 65,78% so với dự toán, bằng 114,20% so cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân đạt cao là do phát sinh khoản lợi nhuận sau thuế của năm 2016 là 328.000 triệu đồng đơn vị thực hiện nộp trong quý I/2017.

- Các khoản thu không đạt so tiến độ dự toán:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương 81.500 triệu đồng, đạt 39,76% so với dự toán, bằng 92,53% so cùng kỳ năm 2016.

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 42.000 triệu đồng, đạt 42% so với dự toán, bằng 97,05% so cùng kỳ năm 2016.

Nhìn chung, thu ngân sách từ khu vực DNNN đạt thấp là do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực này gặp khó khăn.

+ Thuế công thương nghiệp – ngoài quốc doanh 286.000 triệu đồng, đạt 47,22% so với dự toán, bằng 117,81% so cùng kỳ năm 2016. Trong 6 tháng đầu năm tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tương đối ổn định và thuận lợi hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do dự toán trung ương giao khá cao nên khả năng thu 6 tháng đầu năm không đạt so với tiến độ dự toán.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 3.600 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán, bằng 97,43% so cùng kỳ năm 2016.

+ Thuế bảo vệ môi trường 106.000 triệu đồng, đạt 43,27% so với dự toán, bằng 87,08% so cùng kỳ năm 2016.

+ Lệ phí trước bạ 64.600 triệu đồng, đạt 43,27% so với dự toán, bằng 87,08% so cùng kỳ năm 2016. Do ảnh hưởng của xâm nhập mặn năm 2016 làm giảm sản lượng và chất lượng cây trồng, mặt khác do tình hình khó khăn của ngành chăn nuôi (*giá heo hơi giảm mạnh*) làm giảm thu nhập người dân do đó giảm nhu cầu mua sắm.

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên đảm bảo theo tiến độ dự toán được giao. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 2.100.080 triệu đồng, đạt 50,31% dự toán được giao, bằng 126,29% so cùng kỳ năm 2016.

B. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Trong điều hành, quản lý chi ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan các cơ quan, đơn vị thực hiện chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2017, ngân sách đã ứng kịp thời các nhiệm vụ chi theo tiến độ dự toán được giao, ưu tiên thực hiện chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, giáo dục - đào tạo, thanh toán khối lượng đầu tư XDCB hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cần thiết, cấp bách khác.

Ước tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017 là 3.588.171 triệu đồng, đạt 50,09% so với dự toán, bằng 120,93% so với cùng kỳ. Cụ thể tình hình thực hiện một số nội dung chi như sau:

I. Chi đầu tư phát triển

Ước thực hiện thanh toán khối lượng đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2017 là 735.000 triệu đồng, đạt 46,14% so với dự toán, bằng 106,64% so với cùng kỳ. Chi đầu tư ước đạt thấp so với tiến độ dự toán là do khối lượng đã thực hiện giải ngân nhưng chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định.

II. Chi thường xuyên

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 2.578.584 triệu đồng, đạt 52,93% so

với dự toán, bằng 131,59% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết một số nội dung chủ yếu:

- *Chi sự nghiệp kinh tế*: 234.997 triệu đồng, đạt 53,90% so dự toán được giao. Trong 6 tháng đầu năm, địa phương đã bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố để hỗ trợ thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016 (từ nguồn NSTW là 37.039 triệu đồng, dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 8.231 triệu đồng); sử dụng dự phòng để bổ sung dự toán chi phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản 9.832 triệu đồng;

- *Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo*: 1.152.076 triệu đồng, đạt 51,70% so với dự toán.

- *Chi sự nghiệp Y tế*: 370.002 triệu đồng đạt 53,60% so với dự toán.

- *Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ*: 9.746 triệu đồng, đạt 51,67% so với dự toán.

- *Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội*: 153.869 triệu đồng, đạt 56,80% so với dự toán. Nguyên nhân đạt cao do thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: bổ sung thực hiện chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, chi trợ cấp tiền tết cho các đối tượng chính sách,...

- *Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể*: 527.978 triệu đồng, đạt 53,90% so với dự toán.

- *Chi an ninh - quốc phòng*: 56.881 triệu đồng, đạt 54,80% so với dự toán. Nguyên nhân đạt cao là do đầu năm địa phương có thực hiện chi hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán cho các đơn vị Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng và thực hiện các nhiệm vụ chi hoạt động an ninh - quốc phòng như: chi thực hiện công tác tuyển quân năm 2017; huấn luyện dân quân tự vệ bảo vệ lễ, Tết Nguyên đán; chi công tác huấn luyện dự bị động viên.

III. Dự phòng ngân sách

Dự phòng ngân sách địa phương năm 2017 được bố trí là 129.680 triệu đồng, trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 67.717 triệu đồng, đến nay đã sử dụng 36.518 triệu đồng (đạt 54% so với dự toán) để bổ sung thực hiện các nhiệm vụ chi như sau: hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán năm 2017 cho Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng, các đối tượng cán bộ hưu trí, mất sức và cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh 14.712 triệu đồng; hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản 9.832 triệu đồng; chi thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây trồng để khôi phục sản xuất năm 2016 với số tiền 8.231 triệu đồng; chi Đại hội thể dục thể thao Đồng bằng Sông Cửu Long 1.700 triệu đồng; và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cấp bách khác 1.943 triệu đồng.

Hiện nay, dự phòng ngân sách cấp tỉnh chỉ còn lại 31.199 triệu đồng, trong khi nhu cầu chi cho các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách từ đây đến cuối năm là rất lớn. Cụ thể như: chi mua thẻ BHYT theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với khoảng 4.000 triệu đồng; chi hỗ trợ BHYT cho lực lượng Công an viên xã và Công an viên phụ trách ấp khoảng 700 triệu đồng; chi hoạt động BCD và Tổ giúp việc thực hiện Quyết định 897/QĐ-TTg về ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu với khoảng 360 triệu đồng; chi công tác đo đạc dự báo mặn 400 triệu đồng,.. và một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cần thiết, cấp bách khác.

IV. Chi thực hiện các CTMTQG và một số Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 273.587 triệu đồng, đạt 48,13% so với dự toán, bằng 86,26% so với cùng kỳ. Nguyên nhân đạt thấp so với dự toán là do khối lượng đã thực hiện giải ngân nhưng chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định.

C. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Mặc dù thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá, song nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm còn rất khó khăn. Để đảm bảo nguồn đáp ứng theo tiến độ dự toán được giao. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của trung ương và của tỉnh; đồng thời tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu liên quan đến tài chính - ngân sách nhà nước, chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để chỉ đạo kịp thời và tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh, đồng thời có dự báo sát với thực tế về khả năng thu ngân sách hàng tháng, hàng quý để điều hành ngân sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối các nguồn thu.

2. Ngành thuế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các ngành rà soát các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, chống thất thu ngân sách, chống gian lận thương mại. Tập trung kiểm tra, thanh quyết toán và đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chậm thanh toán nợ thuế; định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng địa phương, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

3. Trong quá trình điều hành, trường hợp giảm thu tiền sử dụng đất so với dự toán, thực hiện cắt giảm, hoặc giãn tiến độ thực hiện của công trình, dự án được bố trí chi từ nguồn thu này. Nếu xảy ra thiếu hụt ngân sách tạm thời, các cấp phải chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thực sự cấp thiết trong dự toán được giao như: mua sắm ô tô công, tài sản có giá trị lớn chưa thực sự cần thiết... để đảm bảo các nhiệm vụ chi quan trọng, đặc biệt là chế độ, chính sách cho con người; trường hợp khó khăn phải kịp thời báo cáo để xem xét xử lý.

4. Tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ, đúng chế độ và hiệu quả, trên cơ sở đó đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách và an sinh xã hội; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị, tiết giảm tối đa các chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, xăng dầu, các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hạn chế bổ sung chi ngân sách ngoài dự toán. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành nguồn ngân sách và tài sản công được giao; chi được chuyển nguồn chi thường xuyên đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo quy định.

5. Hủy dự toán đối với các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm cho đơn vị dự toán cấp I mà đến ngày 30/6/2017 chưa phân bổ để bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh và dự phòng ngân sách huyện, thành phố; trừ các khoản được phép thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành (phân bổ, cấp phát theo tiến độ dự toán,...) và các trường hợp khác phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện.

6. Dừng thực hiện và hủy dự toán đối với các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2017 chưa triển khai thực hiện, chưa được phê duyệt dự toán, chưa thực hiện bất kỳ công việc nào của công tác tổ chức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật để bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện, thành phố; trừ các trường hợp như: kinh phí phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; các khoản kinh phí được phép thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành (phân bổ, cấp phát theo tiến độ thực hiện,...) và các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản nhà nước ở các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản trong mua sắm tài sản; quản lý ngân sách, sử dụng tài sản công. Đồng thời xử lý nghiêm minh đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

Trên đây là báo cáo ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 và biện pháp cần tập trung thực hiện 6 tháng cuối năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



nhj
Trương Duy Hải

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (báo cáo) ;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Vp UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- N/c TCĐT ;
- Lưu: VT.

THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán 2017		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ƯTH với (%)	
		Trung ương	Địa phương		Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A		2	3	4	5=4/3	6
A	Tổng thu NSNN (I+II)	7.333.272	7.333.272	3.818.180	52,07	
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	3.159.000	3.159.000	1.718.100	54,39	113,09
I	Thu nội địa	3.159.000	3.159.000	1.718.100	54,39	
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Thu từ DN Nhà nước TW	205.000	205.000	81.500	39,76	92,53
1.2	Thu từ DN nhà nước địa phương	100.000	100.000	42.000	42,00	97,05
1.3	Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN	105.000	105.000	52.000	49,52	121,56
1.4	Thu thuế CTN -DV ngoài nhà nước	605.700	605.700	286.000	47,22	117,81
1.5	Lệ phí trước bạ	145.000	145.000	64.600	44,55	100,03
1.6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1.500	1.500	846	56,40	97,58
1.7	Thu thuế thu nhập cá nhân	320.000	320.000	159.000	49,69	114,08
1.8	Thuế bảo vệ môi trường	245.000	245.000	106.000	43,27	87,08
1.9	Thu phí, lệ phí	65.000	65.000	35.200	54,15	100,14
1.10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.500	7.500	3.600	48,00	97,43
1.11	Tiền sử dụng đất	100.000	100.000	80.000	80,00	198,40
1.12	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	70.000	70.000	42.000	60,00	144,47
1.13	Thu tiền bán nhà thuộc SHNN			1.800		
1.14	Thu tại xã	15.000	15.000	9.500	63,33	101,29
1.15	Thu khác	122.300	122.300	61.400	50,20	119,94
1.16	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.000	3.000	2.654	88,47	93,78
1.17	Thu xổ số kiến thiết	1.049.000	1.049.000	690.000	65,78	114,20
2	Thu từ dầu thô	-	-	-		
3	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	-	-	-		
II	Thu bổ sung từ ngân sách TW	4.174.272	4.174.272	2.100.080	50,31	126,29
1	Bổ sung cân đối	3.605.852	3.605.852	1.802.926	50,00	
2	Bổ sung có mục tiêu	568.420	568.420	297.154	52,28	
B	Chi ngân sách địa phương	7.163.572	7.163.572	3.588.171	50,09	120,93
1	Chi đầu tư phát triển	1.593.000	1.593.000	735.000	46,14	106,64
1.1	Chi đầu tư XDCB tập trung	386.100	386.100	181.000	46,88	
1.2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	100.000	100.000	49.000	49,00	
1.3	Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT	1.049.000	1.049.000	505.000	48,14	
1.4	Chi đầu tư từ bội chi ngân sách	57.900	57.900			
2	Chi thường xuyên	4.871.472	4.871.472	2.578.584	52,93	131,59
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế		435.987	234.997	53,90	
2.2	Chi sự nghiệp môi trường		24.145	12.024	49,80	
2.3	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	2.228.387	2.228.387	1.152.076	51,70	
2.4	Chi sự nghiệp y tế		690.303	370.002	53,60	
2.5	Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ	18.860	18.860	9.746	51,67	
2.6	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin		38.593	17.694	45,85	
2.7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình		7.841	3.944	50,30	
2.8	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao		17.578	8.719	49,60	
2.9	Chi đảm bảo xã hội		270.897	153.869	56,80	
2.10	Chi quản lý hành chính		979.551	527.978	53,90	
2.11	Chi an ninh - quốc phòng		103.798	56.881	54,80	
2.12	Chi khác ngân sách		55.532	30.654	55,20	
3	Dự phòng	129.680	129.680			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100,00	
5	Chi thực hiện các CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	568.420	568.420	273.587	48,13	86,26
5.1	Chương trình MTQG	207.662	207.662	99.171	47,76	
	Vốn sự nghiệp	49.064	49.064	24.630	50,20	
	Vốn đầu tư XDCB	158.598	158.598	74.541	47,00	
5.2	Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	360.758	360.758	174.416	48,35	
	Vốn sự nghiệp	56.898	56.898	28.563	50,20	
	Vốn đầu tư XDCB	303.860	303.860	145.853	48,00	